TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 110/2017/DS-ST
Ngày: 14 - 6 - 2017
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Phượng.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Ngọc Hân.**

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Loan.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong** –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Ông **Đoàn Hữu Nhân** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 81/2017/TLST-DS ngày 03/5/2017 về "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXXST-DS ngày 29/5/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị D**, sinh năm 1960.

Trú tại: ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Bà **Hồ Thị Thu H**, sinh năm 1972.

2.2. Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1970.

Cùng trú tại: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Bà D, bà H có mặt; ông T có đơn xin vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị D yêu cầu bị đơn bà Hồ Thị Thu H với ông Võ Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền vay còn nợ là 107.000.000đ, thực hiện trả dần với thời gian cụ thể như sau:

- Trả số tiền 50.000.000đ trong thời hạn từ ngày 30/6/2017 đến ngày 30/6/2018.

- Trả số tiền 57.000.000đ trong thời hạn từ ngày 01/7/2018 đến ngày 01/7/2019.

Nguyên đơn đưa ra tình tiết lập luận như sau:

Từ năm 2013, bà H với ông T nhiều lần vay tiền, không lãi suất của nguyên đơn để làm vốn mua bán lúa gạo. Ngày 03/4/2014, bà H viết biên nhận chốt lại số tiền còn nợ là 130.000.000đ hẹn trả trong thời hạn 01 năm nhưng chỉ trả được 23.000.000đ, hiện còn nợ số tiền 107.000.000đ. Nguyên đơn yêu cầu nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không trả nên bà khởi kiện và không yêu cầu giải quyết về tiền lãi.

* Bị đơn anh Võ Văn T có đơn xin vắng mặt, tại bản tự khai ngày 18/5/2017 anh T có ý kiến thống nhất với bị đơn bà Hồ Thị Thu H như sau: Đồng ý lời trình bày của bà D về số tiền vay, thời gian vi phạm và hiện còn nợ bà D số tiền vay là 107.000.000đ nhưng yêu cầu mỗi vụ lúa trả 4.000.000đ cho đến khi hoàn tất nợ.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ngoài lời khai các đương sự, biên bản công khai chứng cứ và hòa giải thì vụ án có các tài liệu, chứng cứ sau:

- 01 Tờ giấy viết tay mực màu xanh có nội D mượn tiền 130.000.000đ của bà Đỗ Thị D có chữ ký viết họ tên Hồ Thị Thu H và ghi các ngày trả tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ kết quả tranh tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Võ Văn T đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Xét về số tiền tranh chấp: Bị đơn bà H với ông T đồng ý có nợ của bà D số tiền vay là 107.000.000đ.

[4] Đối với phương thức trả nợ: Xét Hợp đồng vay giữa các bên được xác lập, thực hiện trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận nên các bên phải nghiêm chỉnh thực hiện. Nhưng bà H với ông T vi phạm Hợp đồng vay khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà D. Tại phiên tòa, bà D

cho bà H với ông T trả dần như trên là tự nguyện và có lợi cho bị đơn nên căn cứ Điều 7, khoản 1 Điều 305, 412, 471, 474 Bộ luật dân sự 2005 về trách nhiệm, nguyên tắc thực hiện hợp đồng dân sự và nghĩa vụ trả nợ của bên vay, cần buộc bà H với ông T có phải có nghĩa vụ liên đới trả dần số tiền nợ 107.000.000đ với thời hạn đúng như yêu cầu của bà D tại phiên tòa.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà H với ông T phải liên đới chịu 5% án phí với số tiền là 107.000.000đ x 5% = 5.350.000đ. Đối với số tiền tạm ứng án phí được hoàn lại cho nguyên đơn.

[7] Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân huyện G phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 7, khoản 1 Điều 305, 412, 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2 Điều 357, Điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị D.

1. Buộc bà Hồ Thị Thu H và ông Võ Văn T có nghĩa vụ liên đới trả dần cho bà Đỗ Thị D số tiền 107.000.000đ, với thời hạn cụ thể như sau:

- Trả số tiền 50.000.000đ trong thời hạn từ ngày 30/6/2017 đến ngày 30/6/2018.

- Trả số tiền 57.000.000đ trong thời hạn từ ngày 01/7/2018 đến ngày 01/7/2019.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hồ Thị Thu H và ông Võ Văn T liên đới nộp số tiền 5.350.000đ.

- Hoàn lại cho bà Đỗ Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.675.000đ theo biên lai thu số 38593 ngày 03/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt tính từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Phượng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH TIỀN GIANG

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 6 năm 2017.

Tại Trụ ở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Phượng.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Thúy Loan**

2. Bà **Trần Thị Ngọc Hân**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 81/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2017 về Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, giữa:

*1. Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị D**, sinh năm 1960*
Trú tại: ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn:
*2.1. Bà **Hồ Thị Thu H**, sinh năm 1972.*
*2.2. Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1970.*
Cùng trú tại: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Bà D, bà H có mặt; ông T có đơn xin vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I. **Điều luật áp dụng:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 7, khoản 1 Điều 305, 412, 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2 Điều 357, Điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tịán.

Biểu quyết: 3/3

II. Nội D quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị D.

1. Buộc bà Hồ Thị Thu H và ông Võ Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đỗ Thị D số tiền 107.000.000đ, thực hiện ngay khi án có hiệu lực.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hồ Thị Thu H và ông Võ Văn T liên đới nộp số tiền 5.350.000đ.

- Hoàn lại cho bà Đỗ Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.675.000đ theo biên lai thu số 38593 ngày 03/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự cĩ mặt có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt tính từ ngỳ tống đạt bảńn hợp lệ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 6 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*